

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2017/HSST

Ngày 12/7/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.

-Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thuần.

2. Bà Phạm Hồng Thiêm.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình: Bà Trần Thị Tình- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Văn C1, sinh năm 1982;

Nơi sinh: Thôn T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 07/12; Họ tên bố: Lê Văn C2, sinh năm 1952; họ tên mẹ: Nguyễn Thị T4, sinh năm 1952; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không. Tiền án: Tại bản án số 11/2015/HSST ngày 24/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện T3, tỉnh Thái Bình đã xử phạt bị cáo 03 (Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 19/3/2017, chấp hành xong hình phạt tù.

Danh chỉ bản số 1011 do Công an huyện T3 lập ngày 05/6/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2017; bị tạm giam từ ngày 06/6/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam thuộc Công an tỉnh Thái Bình; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Đào Thành C3, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Thôn T5, xã T6, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Văn C1 bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện T3, tỉnh Thái Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 19 giờ 15 phút ngày 03/6/2017, tại cổng nhà bị cáo C1 thuộc địa phận thôn T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình; tổ công tác Công an huyện T3- Công an xã T2 đang làm nhiệm vụ đã tiến hành kiểm tra đối với bị cáo C1; đã phát hiện, thu giữ từ bàn tay phải của bị cáo 01 gói có vỏ ngoài là giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục (Mẫu A1) mà bị cáo khai đó là ma túy loại hêrôin do bị cáo chuẩn bị bán cho anh Đào Thành C3. Khi khám xét, tổ công tác thu giữ 01 túi ni lon (Mẫu A3); bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Bị cáo còn giao nộp 08 gói có vỏ ngoài là giấy màu trắng (Mẫu A2), bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. Bị cáo khai đó là ma túy loại hêrôin do bị cáo mua về để sử dụng và để bán.

Kết luận giám định số 203/KLGĐ- PC54 ngày 05/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Bình đã kết luận: Các mẫu A1; A2; A3 gửi giám định đều là ma túy, loại Hêrôin; mẫu A1 có trọng lượng là 0,0246gam; mẫu A2 là 0,3581gam; mẫu A3 là 0,1737gam;

Tại bản cáo trạng số 67/CTr-VKS ngày 14 tháng 6 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T3 truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; căn cứ vào khoản 1 Điều 194; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 45; Điều 33; Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điểm a, điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị xử phạt từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định; tịch thu sung quỹ 01 chiếc điện thoại và số tiền 100.000,đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Với mục đích mua ma túy về sử dụng và để bán nên bị cáo đến khu vực đường tàu thuộc thành phố Hải Phòng mua 800.000,đồng ma túy là hêrôin. Bị cáo đem số ma túy đó về nhà chia nhỏ được 09 gói và phần còn lại để trong túi nilon; buổi chiều ngày 03/6/2017, khi anh C3 gọi điện hỏi mua ma túy thì bị cáo đã đồng ý và hẹn anh C3 đến nhà bị cáo. Sau đó, bị cáo cầm theo 01 gói ma túy đi ra cổng để bán cho anh C3 theo lời hẹn. Bị cáo và anh C3 bị bắt quả tang tại cổng; bị cáo bị Công an thu giữ 01 gói hêrôin từ trong tay; anh C3 bị thu giữ 100.000,đồng. Sau đó, bị cáo giao nộp 08 gói ma túy khác; Công an khám xét đã thu giữ 01 túi ni lon; trong đó đều chứa ma túy, loại hê rôin. Số ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua về để bán kiếm lời và để sử dụng. Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án là anh Đào Thành C3 trình bày: Hồi 18 giờ 30 ngày 03/6/2017, anh thuê xe ôm đến nhà bị cáo để mua ma túy; trên đường đi anh đã gọi điện hỏi mua ma túy và được bị cáo đồng ý. Khoảng 15 phút sau, anh xuống xe, đi bộ đến cổng nhà bị cáo. Tại cổng nhà bị cáo, anh và bị cáo đang trao đổi thì bị Công an bắt quả tang; thu giữ từ bị cáo 01 gói ma túy, loại hêrôin; thu giữ từ anh 100.000,đồng là tiền anh đem đi mua ma túy.

Người làm chứng là ông Dương Văn M, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị T7 trình bày: Chiều ngày 03/6/2017, ông M, ông H đã chứng kiến việc Công an thu giữ từ bị cáo 01 gói chứa chất bột màu trắng dạng cục mà bị cáo khai đó là ma túy loại hêrôin do bị cáo chuẩn bị bán cho anh C3. Công an còn thu từ anh C3 số tiền 100.000,đồng-anh C3 khai nhận đó là tiền mua ma túy. Ông M, bà T7 đã chứng kiến bị cáo tự giác giao nộp 08 gói có vỏ ngoài bằng giấy màu trắng; chứng kiến việc Công an khám xét, thu giữ 01 túi nilon; bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục- mà bị cáo khai đó là ma túy loại hêrôin của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều khai nhận: Hồi 19 giờ ngày 03/6/2017, tại cổng nhà mình, bị cáo bán 01 gói ma túy là hêrôin cho anh C3 thì đã bị lực lượng Công an bắt quả tang, gói ma túy bị thu giữ.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện T3 Thụy lập hồi 19 giờ 25 ngày 06/6/2017; Kết luận giám định; Lời khai của người mua ma túy là anh Đào Thành C3; người làm chứng khác là ông ông Dương Văn M, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị T7 cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, bị cáo C1 là người đã thực hiện hành vi mua ma túy là hêrôin nhằm mục đích bán trái phép cho người khác. Chất Hêrôin là chất ma túy được quy định trong Nghị định số 82/2013/NĐ- CP Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất ngày 19/07/2013 của Chính phủ. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy quyết định truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

Bị cáo biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời còn gây nhiều tệ nạn khác cho xã hội; biết việc bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn mua về nhằm mục đích bán cho người khác. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý về chất ma túy, hành vi này nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phải xử lý; cần áp dụng Điều 33 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Theo các tài liệu, chứng cứ trong quá trình điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có tài sản thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Bị cáo đã bị xử phạt tù, chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

-Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này:

-Bị cáo trình bày: Trước đây, bị cáo đã nhiều lần mua ma túy ở khu vực đường tàu Hải Phòng nhưng không biết tên, địa chỉ người bán. Ngày 02/6/2017, tại khu vực đường tàu Hải Phòng bị cáo đã mua ma túy của người đàn ông nhưng bị cáo cũng không biết tên, địa chỉ người bán. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác định những lần mua ma túy trước đây của bị cáo; cũng không có cơ sở xác định người bán ma túy cho bị cáo ngày 02/6/2017.

-Anh C3 trình bày: Anh thuê xe ôm đến gần nhà bị cáo thì xuống xe đi bộ vào mua ma túy. Trên đường đi, anh mượn điện thoại của người xe ôm và gọi cho bị cáo hẹn mua ma túy, gọi xong anh trả ngay. Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính đối với người đến mua ma túy là anh Đào Thành C3. Do anh C3 không biết tên địa chỉ người xe ôm nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác định về người xe ôm và chiếc điện thoại.

Về vật chứng: Các vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2017 gồm:

-Các mẫu A1; A2; A3 đều là ma túy, loại Hêrôin; trong đó: Mẫu A1 có 0,0246gam; sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,0056gam; Mẫu A2 có 0,3581gam; còn lại 0,3017gam; Mẫu A3 có 0,1737gam; còn lại 0,1431gam. Đây là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự. Khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

-01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA thu giữ của bị cáo; 100.000,đồng thu giữ của anh C3. Cần áp dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn C1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt:Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 45; Điều 33 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn C1 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm a, điểm b, điểm c Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự. Khoản 1; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T3 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2017 được xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 0,0056gam ma túy, loại hêrôin của mẫu A1;
- Tịch thu tiêu hủy 0,3581gam ma túy, loại hêrôin của mẫu A2;
- Tịch thu tiêu hủy 0,1431gam ma túy, loại hêrôin của mẫu A3;
- Tịch thu từ bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA để sung quỹ Nhà nước.

-Tịch thu từ anh Đào Thành C3 số tiền 100.000,đồng (Một trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

4.Về án phí: Áp dụng: Khoản 1; Khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thái Thụy;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN VĂN TÙNG